TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 36 /2020/QĐST - HNGĐ	*Q, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị C; Sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 1 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lương Quốc L; Sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh Lương Quốc L.

2**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Lò Thị C và anh Lương Quốc L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Thanh T, sinh ngày 27/03/2009; giới tính: Nữ và Lương Thanh V, sinh ngày 26/6/2012; giới tính: Nữ. Vợ chồng thỏa thuận chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con

chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lương Thanh V mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 10/2020. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày 30 hằng tháng anh L sẽ thanh toán xong cho chị C số tiền trên.

Nếu đến thời hạn thanh toán, anh L không thi hành số tiền trên thì chị C có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hằng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, chị C và gia đình không được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung một hoặc hai bên có quyền thây đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của Luật HN&GĐ.

- Về tài sản, công nợ chung**:** Vợ chồng xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Lò Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (mộ trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 18/9/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Q theo biên lai số: BB/2013/05193. Xác nhận chị C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện.Q;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnQ (Để thi hành);
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân